

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 10-01-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Văn Lộc
2. Ông Bùi Anh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Hoàng C, sinh ngày 20/5/2003, tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng D, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất trong gia đình; Nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang, học đến lớp 9 thì nghỉ ở nhà phụ giúp gia đình; Tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021, tại nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Anh Phạm Văn Vũ L, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2/ Bà Đặng Thị T, sinh năm 1940 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

* Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang

2/ Ông Nguyễn Chí L1, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang

3/ Bà Tạ Bích L2, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng C là người làm thuê cho anh Phạm Văn Vũ L. Khoảng 21 giờ ngày 03/4/2021 anh Phạm Văn Vũ L đang ngồi nói chuyện với với ông Nguyễn Văn H, bà Tạ Bích L2 và anh Nguyễn Chí L1 trước sân nhà ông Nguyễn Chí L1 tại khu vực ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Lê Hoàng C đi bộ đến hỏi mượn của anh Phạm Văn Vũ L số tiền 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng) và xe mô tô của anh Vũ L để đi mua thẻ cào điện thoại. Anh Vũ L trả lời không mang theo tiền và mượn của bà Tạ Bích L2 số tiền 40.000 đồng để đưa cho C, đồng thời giao chìa khóa xe và xe mô tô biển số 67C1-127.01 loại: Wave Alpha, màu: đỏ-đen, số máy: HC12E3318488, số khung: RLHHC1206BY518325 cho C. C điều khiển xe mô tô biển số 67C1-127.01 vào nhà anh Vũ L (cách nhà ông L1 khoảng 100m) gặp bà Đặng Thị T (mẹ ruột anh Vũ L) hỏi mượn điện thoại di động của bà T để gọi về cho gia đình. Bà T giao điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu xám, bên trong có lắp sim điện thoại di động mạng Mobifone số: 0704891450 cho C mượn, C cầm điện thoại di động đi vào nhà bếp để nói chuyện, khoảng 05 phút sau C đi ra nói với bà T là C đi mua thẻ cào điện thoại về rồi sẽ trả lại điện thoại cho bà T. C cất điện thoại vào túi quần và điều khiển xe mô tô biển số 67C1-127.01 về hướng bên đò nhà Thí, bên bờ xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Lúc này C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại di động nên điều khiển xe xe mô tô bỏ trốn đến khu vực phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày anh Vũ L không thấy C quay lại trả xe và điện thoại di động nên trình báo vụ việc với công an xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 12/8/2021 C bị khởi tố điều tra

* Vật chứng thu giữ: không.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 36/KL.HĐ ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển số: 67C1-127.01; nhãn hiệu: Honda; loại:

Wave Alpha; màu: đỏ - đen; số máy: HC12E3318488; số khung: RLHHC1206BY518325, xe đã qua sử dụng, có giá trị 18.500.000 đồng \times 40% = 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá là 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm ngàn đồng)

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 36A/KL.HĐ ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A31, màu xám, đã qua sử dụng, có giá trị 3.150.000 đồng \times 50% = 1.575.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

- 01 sim điện thoại di động mạng Mobifone số: 0704891450, đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng \times 100% = 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng)

Tổng giá trị tài sản định giá là 1.625.000 (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKSCT-HS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Hoàng C về tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại anh Phạm Văn Vũ L trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Anh Vũ L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển số 67C1-127.01 theo quy định và yêu cầu xử lý hình sự đối với C.

Bị hại bà Đặng Thị T trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Bà T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu xám, bên trong có lắp sim điện thoại di động mạng Mobifone số 0704891450 theo quy định và yêu cầu xử lý hình sự đối với C.

Người làm chứng Nguyễn Văn H, Nguyễn Chí L1, Tạ Bích L2 trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng C mức án tù 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 08/9/2021);

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh Phạm Văn Vũ L số

tiền 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm ngàn đồng); bồi thường cho bà Đặng Thị T số tiền 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng);

- Đối với hành vi của bị cáo Lê Hoàng C chiếm đoạt điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu xám, bên trong có lắp sim điện thoại di động mạng Mobifone số 0704891450 của bà Đặng Thị T trị giá 1.625.000 đồng nên không đủ định lượng để quy kết trách nhiệm hình sự về lần phạm tội này để áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên. Nhưng xét về trách nhiệm dân sự thì C có trách nhiệm bồi thường cho bà T.

- Số tiền 40.000 đồng C mượn của anh Vũ L để đi mua thẻ cào điện thoại, anh Vũ L không yêu cầu bị cáo trả lại. Đây là trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

Theo lời khai của bị cáo Lê Hoàng C:

- Người đàn ông lạ mặt mua lại xe mô tô biển số: 67C1-127.01 và điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu xám, có lắp sim điện thoại di động mạng Mobifone số 0704891450 của C. Do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không thể xác minh làm rõ được.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Đặng Thị T, người làm chứng Nguyễn Văn H, Nguyễn Chí L1, Tạ Bích L2 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Khi bị cáo Lê Hoàng C thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là người dưới 18 tuổi nhưng quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã trên 18 tuổi do đó Tòa án không áp dụng thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi khi xét xử bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hoàng C khai nhận đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Phạm Văn Vũ L cho bị cáo mượn xe mô tô biển số: 67C1-127.01 và sự tin tưởng của bà Đặng Thị T cho bị cáo mượn điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu xám, bên trong có gắn sim điện thoại di động mạng Mobifone số 0704891450 để đi mua thẻ cào điện thoại nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Sau khi nhận tài sản của anh Vũ L và bà T bị cáo đã đem các tài sản này bỏ trốn đến phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương bán cho một người đàn ông lạ mặt lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá xe mô tô biển số: 67C1-127.01 là tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 7.400.000 đồng; điện thoại OPPO A31, màu xám và sim điện thoại di động mạng Mobifone số 0704891450 là tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 1.625.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.025.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Hoàng C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn Vũ L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển số 67C1-127.01. Xét thấy bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản, gây thiệt hại cho anh Vũ L. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 36/KL.HĐ ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xe mô tô biển số 67C1-127.01 có

giá trị 7.400.000 đồng. Yêu cầu bồi thường của anh Vũ L là đúng quy định pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị hại bà Đặng Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại OPPO A31, màu xám và sim điện thoại di động mạng Mobifone số 0704891450. Xét thấy bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản, gây thiệt hại cho bà T. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 36A/KL.HĐ ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang điện thoại OPPO A31, màu xám và sim điện thoại di động mạng Mobifone số 0704891450 có tổng giá trị 1.625.000 đồng. Yêu cầu bồi thường của bà T là đúng quy định pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với số tiền 40.000 đồng anh Vũ L cho bị cáo mượn để mua thẻ cào điện thoại, đây là giao dịch dân sự giữa anh Vũ L và bị cáo. Do anh Vũ L không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[7] Đối với hành vi của bị cáo chiếm đoạt điện thoại OPPO A31, màu xám và sim điện thoại di động mạng Mobifone số 0704891450 của bà Đặng Thị T, giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự hành vi của bị cáo thành một lần phạm tội nên hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: *phạm tội 02 lần trở lên*.

[8] Đối với người đàn ông lạ mặt mua lại xe mô tô biển số: 67C1-127.01 và điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu xám, có lắp sim điện thoại di động mạng Mobifone số 0704891450 mà bị cáo bán. Do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không thể xác minh làm rõ được

[9] Bị cáo Lê Hoàng C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng C phạm tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 08/9/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Hoàng C bồi thường số tiền 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) cho anh Phạm Văn Vũ L.

- Buộc bị cáo Lê Hoàng C bồi thường số tiền 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) cho bà Đặng Thị T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 451.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 651.200 đồng (sáu trăm năm mươi một ngàn hai trăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo : Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/01/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hữu Phúc